ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG TCN NHÂN ĐẠO

Số: 25 /QĐKHĐT-NĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 3, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo Khóa 2023 - Trình độ trung cấp Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NHÂN ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 05/6/2007 của Ủy ban nhân dân TP.Hồ Chí Minh về việc thành lập trường Trung cấp nghề Nhân Đạo trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 3;

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-NĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 của trường Trung cấp nghề Nhân Đạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp nghề Nhân Đạo;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ kế hoạch đào tạo Khóa 2023;

Căn cứ Quyết định về việc công nhận người học trúng tuyển trình độ trung cấp nghề Điện công nghiệp, Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí - Năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đào tạo khóa 2023 - Trình độ trung cấp, năm học 2024 – 2025 (*Kế hoạch đào tạo các lớp DC23T, ML23TN1, ML23TN2 đính kèm*).

Điều 2. Các Phòng chức năng, Khoa, Bộ môn căn cứ kế hoạch đào tạo thực hiện hồ sơ chuyên môn và tổ chức đào tạo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Phòng chức năng, Khoa, Bộ môn, Nhà giáo và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PĐT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3 TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NHÂN ĐẠO

Huỳnh Minh Tiếng

Được quét bằng CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NHÂN ĐẠO

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
KHÓA 2023 – TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NĂM HỌC: 2024 – 2025

NGHỀ ĐÀO TẠO:	**TÊN LỚP:**
1. Điện Công Nghiệp	DC23T
2. Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí	ML23TN1
3. Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí	ML23TN2

Được quét bằng CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

TRƯỜNG TCN NHÂN ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
KHÓA 2023 – TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NĂM HỌC: 2024 – 2025

- Khoá học: 2023 – 2025
- Thời gian đào tạo: 02 năm (từ 11/09/2023 – 13/09/2025), 105 tuần.

1. Tiến độ năm học 2024 – 2025 (từ 19/08/2024 đến 13/09/2025)

| NĂM THỨ 2 | | |

2. Thời gian thực tập tốt nghiệp:

Thời gian: từ 09/06/2025 đến 26/07/2025, 07 tuần

3. Thời gian tổng kết, tốt nghiệp:

- Thời gian: : từ 28/07/2025 đến 09/08/2025, 2 tuần.

4. Thời gian bế giảng:

- Thời gian: : từ 08/09/2025 đến 13/09/2025, 1 tuần.

5. Thời gian nghỉ lễ tết trong năm

5.1. Thời gian nghỉ lễ tết

(Thời gian nghỉ cụ thể áp dụng theo thông báo của trường)

Tên ngày lễ, tết	Thời gian nghỉ
Tết Dương lịch (1/1)	01/01/2025
Tết Nguyên Đán	20/01/2025 – 01/02/2025
Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch)	07/04/2025
Ngày Thống nhất đất nước (30/4)	30/04/2025
Ngày Quốc tế lao động (01/5)	01/05/2025
Quốc Khánh (2/9)	01/09/2025

6. Kế hoạch đào tạo năm học theo chương trình đào tạo

6.1. Lớp DC23T – Nghề Điện công nghiệp

STT	Mã môn học/ mô đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)				Số tín chỉ	Số giờ chia theo Học kỳ	
			Năm	Học Kỳ	Tổng số	Trong đó				Năm 2	
						Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra		HK1	HK2
	I	**Các môn học chung**			93	23	65	5	4		
3	MH 03	Giáo dục thể chất	2	I	30	4	24	2	1	30	
6	MH 06	Tiếng Anh	1.2	II, I	45	15	28	2	2	45	
7	MH 07	Kỹ năng sống	1.2	I, II	18	4	13	1	1	18	
	II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**			645	105	523	17	23		
	II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***									
	II.2	***Môn học, mô đun chuyên môn***			*645*	*105*	*523*	*17*	*23*		
15	MĐ 15	Điều khiển điện khí nén	2	I	60	15	42	3	3	60	
16	MĐ 16	Điện tử công suất	2	I	45	15	28	2	2	45	
17	MĐ 17	Điện công trình	2	I	120	30	85	5	5	120	
18	MĐ 18	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	2	II	60	15	42	3	3		60
19	MĐ 19	Điều khiển lập trình PLC	2	II	90	30	56	4	4		90
20	MĐ 20	Thực tập tốt nghiệp	2	II	270		270		6		270
Tổng cộng					738	128	588	22	27	318	420

Được quét bằng CamScanner

6.2. Lớp ML23TN1 – Nghề Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí

STT	Mã môn học/ mô đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)				Số tín chỉ	Số giờ chia theo Học kỳ	
			Năm	Học Kỳ	Tổng số	Trong đó				Năm 2	
						Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra		HK1	HK2
	I	**Các môn học chung**			138	38	94	6	6		
3	MH 03	Giáo dục thể chất	2	I	30	4	24	2	1	30	
5	MH 05	Tin học	2	I	45	15	29	1	2	45	
6	MH 06	Tiếng Anh	1.2	II, I	45	15	28	2	2	45	
7	MH 07	Kỹ năng sống	1.2	I, II	18	4	13	1	1	18	
	II	**Các môn học, mô đun đào tạo nghề**	1	I	690	134	524	32	25		
	II.1	***Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở***			90	39	44	7	5		
10	MH 10	Cơ sở kỹ thuật điều hoà không khí	2	II	30	24	4	2	2		30
12	MĐ 12	Trang bị điện	2	I	60	15	40	5	3	60	
	II.2	***Các môn học, mô đun chuyên môn nghề***			600	95	480	25	20		
17	MĐ 17	Điện tử chuyên ngành	2	I	75	20	50	5	3	75	
18	MĐ 18	Hệ thống máy lạnh công nghiệp	2	I	120	30	82	8	5	120	
19	MĐ 19	Hệ thống điều hoà không khí trung tâm	2	II	90	30	52	8	4		90
20	MĐ 20	Hệ thống điều hoà không khí ô tô	2	II	45	15	26	4	2		45
21	MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	2	II	270		270		6		270
		Tổng thời gian thực học			**828**	**172**	**618**	**38**	**31**	**393**	**435**

6.3. Lớp ML23TN2 – Nghề Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí

STT	Mã môn học/ mô đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)				Số tín chỉ	Số giờ chia theo Học kỳ	
			Năm	Học Kỳ	Tổng số	Trong đó				Năm 2	
						Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra		HK1	HK2
	I	**Các môn học chung**			138	38	94	6	6		
3	MH 03	Giáo dục thể chất	2	I	30	4	24	2	1	30	
5	MH 05	Tin học	2	I	45	15	29	1	2	45	
6	MH 06	Tiếng Anh	1.2	II, I	45	15	28	2	2	45	
7	MH 07	Kỹ năng sống	1.2	I, II	18	4	13	1	1	18	
	II	**Các môn học, mô đun đào tạo nghề**	1	I	690	134	524	32	25		
	II.1	***Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở***			90	39	44	7	5		
10	MH 10	Cơ sở kỹ thuật điều hoà không khí	2	II	30	24	4	2	2		30
12	MĐ 12	Trang bị điện	2	I	60	15	40	5	3	60	
	II.2	***Các môn học, mô đun chuyên môn nghề***			600	95	480	25	20		
17	MĐ 17	Điện tử chuyên ngành	2	I	75	20	50	5	3	75	
18	MĐ 18	Hệ thống máy lạnh công nghiệp	2	I	120	30	82	8	5	120	
19	MĐ 19	Hệ thống điều hoà không khí trung tâm	2	II	90	30	52	8	4		90
20	MĐ 20	Hệ thống điều hoà không khí ô tô	2	II	45	15	26	4	2		45
21	MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	2	II	270		270		6		270
		Tổng thời gian thực học			**828**	**172**	**618**	**38**	**31**	**393**	**435**

Được quét bằng CamScanner

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NHÂN ĐẠO

Thái Kim Trọng

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Các phòng chức năng;
- Các Khoa, Bộ môn;
- Tổ Web – Tin học hóa;
- Lưu: VT, PĐT.

Được quét bằng CamScanner